

Chuẩn hóa tổ chức đánh giá kĩ năng nghề quốc gia trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0

Nguyễn Thừa Thế Đức

Tổng cục Giáo dục Nghề nghiệp,
Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
Số 37B, đường Nguyễn Bình Khiêm,
Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam
Email: duc82molisa@gmail.com

TÓM TẮT: Bài viết bàn về kiểm định tổ chức đánh giá kĩ năng nghề quốc gia. Tác giả đã thu thập thực trạng một số hoạt động kĩ năng nghề của hệ thống đánh giá, cấp chứng chỉ kĩ năng nghề quốc gia, phân tích, đánh giá thực trạng này trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0, tiếp cận lí thuyết về chuẩn hóa, kiểm định và các chức năng quản lí để đề xuất bộ tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định tổ chức đánh giá kĩ năng nghề quốc gia, đồng thời tác giả cũng đề xuất một số khuyến nghị đối với các cơ quan quản lí nhà nước có thẩm quyền. Các đề xuất này được xem là một trong những giải pháp để thực hiện chuẩn hóa tổ chức đánh giá có tính khả thi, hiệu quả.

TỪ KHÓA: Chuẩn hóa; kiểm định; đánh giá kĩ năng nghề; tổ chức đánh giá kĩ năng nghề quốc gia.

→ Nhận bài 30/9/2019 → Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 08/10/2019 → Duyệt đăng 25/11/2019.

1. Đặt vấn đề

Đề nâng cao chất lượng giáo dục (GD) nói chung, GD nghề nghiệp (GDNN) nói riêng, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết số 29/TW đưa ra quan điểm chỉ đạo [1]: “*Chuẩn hóa, hiện đại hóa GD và đào tạo*”; “*Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi kiểm tra và đánh giá (ĐG) kết quả GD, đảm bảo trung thực, khách quan*”, cùng với đó là xu thế hội nhập quốc tế trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0 đưa đến nhiều cơ hội và thách thức đan xen, sự toàn cầu hóa nền kinh tế tri thức và cách mạng khoa học công nghệ tác động lên toàn cầu. ĐG, cấp chứng chỉ kĩ năng nghề (KNN) quốc gia là một trong những hoạt động có vai trò quan trọng nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng GDNN và phát triển nguồn nhân lực. Đây là hoạt động cung cấp dịch vụ công, diễn ra tại kì thi ĐG KNN cho người lao động (NLĐ) do tổ chức ĐG thực hiện. Các kết quả bước đầu của hoạt động này đã góp phần đảm bảo chất lượng nhân lực cho một số ngành/nghề sản xuất hiện nay. Tuy nhiên, để từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả thì cần phải có nhiều giải pháp quản lí, trong đó giải pháp chuẩn hóa tổ chức ĐG KNN quốc gia (gọi tắt là tổ chức ĐG) là then chốt.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Các khái niệm liên quan

a. Chuẩn hóa

Chuẩn hóa (standardization) là những quá trình làm cho các sự vật, đối tượng thuộc phạm trù nhất định (kinh doanh, dịch vụ, sản xuất, GD, y tế...) đáp ứng được các chuẩn đã ban hành trong phạm vi áp dụng và hiệu lực của các chuẩn đó. Chuẩn hóa có những chức năng cơ bản sau: 1/ Định hướng hoạt động quản lí và việc thực hiện các chức năng, các nhiệm vụ, các biện pháp, các biện pháp quản lí khác nhau trên những nguyên tắc nhất quán; 2/ Quy cách hóa (unification) các sản phẩm, quá trình thực hiện tạo ra

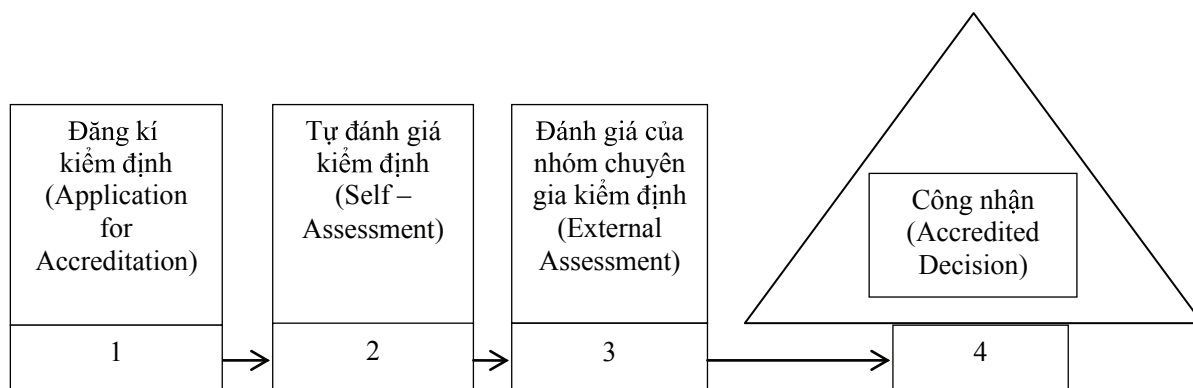
sản phẩm (nguồn lực, công nghệ, phương tiện...) làm cho chúng có tính chuẩn mực thống nhất, tức là đưa các sự vật này vào một trật tự nhất định; 3/ Khuyến khích phát triển, tạo môi trường chính thức ngày càng thích hợp hơn cho phát triển, đồng thời ngày càng hạn chế những nhân tố tự phát, phi chính thức trong phát triển hoặc những nhân tố phản phát triển [2].

Tiếp cận lí thuyết về chuẩn hóa để xác định chuẩn hóa tổ chức ĐG KNN quốc gia là quá trình tác động có chủ đích (theo các chức năng quản lí: kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra) của chủ thể quản lí (Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội) vào các hoạt động/điều kiện bảo đảm chất lượng của tổ chức ĐG nhằm làm cho chủ thể này đạt được tiêu chuẩn, tiêu chí đề ra theo quy trình và thủ tục luật định, góp phần nâng cao chất lượng ĐG KNN, tạo ra nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội đất nước.

b. *Kiểm định là một hệ thống nhằm công nhận các cơ sở và chương trình đào tạo của các cơ sở đó đạt được một mức độ về hiệu quả, chất lượng và sự hoàn chỉnh trong đào tạo để có được sự tin cậy của cộng đồng GD và công chúng mà họ phục vụ* [3].

Theo Trần Khánh Đức, có hai loại kiểm định trong GD gồm nhà trường và chương trình nhằm mục đích: 1/ ĐG, xác nhận hệ thống đảm bảo chất lượng GD của một trường hoặc chương trình GD theo bộ tiêu Chuẩn do cơ quan kiểm định đề ra và được nhà trường thừa nhận và cam kết thực hiện; 2/ Trợ giúp nhà trường cải thiện, nâng cao chất lượng GD của mình để đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu xã hội, đảm bảo lợi ích chung của xã hội, phụ huynh, người sử dụng lao động và của người học [4]. Quy trình kiểm định như hình vẽ sau (xem Hình 1):

Theo quy định hiện hành, tiêu chuẩn và đề thi ĐG KNN quốc gia mang tính quốc gia, được hiểu là tiêu chuẩn và đề thi của nhà nước xây dựng, thừa nhận và có hiệu lực trên



Hình 1: Quy trình ĐG và kiểm định [4]

phạm vi toàn quốc gia, khác với tiêu chuẩn của hiệp hội, ngành nghề, có hiệu lực hẹp. Do vậy, bài viết này không bàn đến kiểm định chương trình (tiêu chuẩn và đề thi ĐG KNN quốc gia), việc công nhận và xếp hạng mà đưa ra định hướng xây dựng công cụ quản lý chất lượng, đó là bộ tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định tổ chức ĐG dựa trên cơ sở chuẩn hiện hành và những kì vọng tương lai về tổ chức này.

c. ĐG KNN quốc gia

ĐG KNN quốc gia là vấn đề mới được triển khai trong thời gian hơn thập niên. Chế định này được quy định trong Luật Việc làm năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật là phương thức kiểm tra, ĐG để công nhận năng lực hành nghề của NLD.

Theo Trần Khánh Đức (2019), ĐG là quá trình thu thập thông tin, chứng cứ về đối tượng cần ĐG và đưa ra những phán xét, nhận định về mức độ đạt được theo các thang đo hoặc các tiêu chí đã được đưa ra trong các tiêu chuẩn hay chuẩn mực [4]. Gần đây, nhiều nước trên thế giới thực hiện đổi mới hệ thống ĐG nhằm nâng cao tính hiệu quả của công tác ĐG và dần tiếp cận chất lượng.

Ở Việt Nam, thực hiện đổi mới toàn diện giáo dục thì đổi mới hệ thống ĐG có ý nghĩa quan trọng. Các loại hình ĐG trong nhà trường được các nhà khoa học quan tâm nghiên cứu và cho ra đời nhiều công trình có giá trị khoa học cao, còn các loại hình ĐG ngoài nhà trường vẫn chưa có nhiều công trình nghiên cứu. Hiện nay, hệ thống ĐG KNN quốc gia đang được triển khai. Hoạt động này có vai trò quan trọng trong hoạch định chính sách nhà nước về quản lý GD nói chung, GDNN và quản lý phát triển nguồn nhân lực nói riêng.

Mục đích hoạt động ĐG: 1/ Đối với người dự thi: Đáp ứng nguyện vọng của một lực lượng lao động muốn được khẳng định năng lực KNN của họ ngay trong quá trình lao động; Công nhận trình độ KNN cho NLD thông qua hệ thống văn bằng, chứng chỉ mang tính quốc gia; Tạo động lực để NLD không ngừng học tập, trau dồi kiến thức, kĩ năng; Tăng tính thích ứng nghề nghiệp cho NLD; NLD nhận biết được khuyết thiếu về trình độ KNN của mình và bổ sung, hoàn thiện; 2/ Đối với DN: Đáp ứng đòi hỏi, yêu cầu của DN về trình độ KNN của NLD mà họ mong muốn tuyển dụng; Căn cứ kết quả ĐG và công nhận để bố trí, sắp

xếp vị trí công việc phù hợp với mức lương tương xứng cho NLD; 3/ Đối với cơ sở GDNN: Những khuyết thiếu về KNN của NLD hay kĩ năng mới hình thành được nhận diện thông qua hoạt động ĐG KNN là kênh thông tin thiết thực để cơ sở GDNN biết và thực hiện điều chỉnh chương trình đào tạo và các điều kiện bảo đảm chất lượng khác; 4/ Đối với cơ quan quản lý nhà nước: Là kênh thông tin đáng tin cậy về năng lực, sở thích ngành/ngành của NLD, từ đó có hoạch định mang tính chiến lược trong việc tổ chức đào tạo, quản lý, sử dụng và phát triển nhân lực, giúp cho NLD phát huy được năng lực của bản thân, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động và doanh nghiệp.

Đặc trưng của hoạt động ĐG KNN quốc gia: 1/ ĐG KNN vì sự phát triển (gia tăng) KNN của con người, hình thành con người có năng lực toàn diện (vì NLD); 2/ Phù hợp với nhu cầu xã hội tức là phù hợp nhu cầu của DN, cụ thể hơn là phù hợp với yêu cầu của quá trình lao động/hoạt động sản xuất, kinh doanh; 3/ ĐG KNN quốc gia là ĐG kết quả quá trình hành nghề/lao động của một NLD, đặc trưng này thể hiện sâu sắc nhu cầu của mỗi con người muốn khẳng định và được công nhận trình độ KNN của bản thân; 4/ ĐG KNN nhấn mạnh ĐG khả năng/mức độ hoàn thành tốt nhiệm vụ của nghề; 5/ ĐG KNN tập trung ĐG sự gia tăng các thành tố hợp thành KNN và mức độ vận dụng sự gia tăng đó vào việc giải quyết tình huống trong quá trình thực hiện nghề; 6/ Hoạt động ĐG KNN quốc gia có mối quan hệ chặt chẽ với các yếu tố bên ngoài (khung trình độ quốc gia, thị trường lao động, hệ thống đào tạo...); 7/ Hoạt động ĐG KNN quốc gia mang tính độc lập, khách quan và sự tham gia của DN là trách nhiệm bắt buộc, đồng thời khuyến khích tính tự nguyện (góc độ pháp lí và đạo đức).

Từ các quan điểm và phân tích ở trên, có thể hiểu ĐG KNN quốc gia là việc thu thập chứng cứ của ĐG viên (ĐGV) trong quá trình người dự thi thực hiện bài kiểm tra lí thuyết và bài kiểm tra thực hành và so sánh, đối chiếu để đưa ra phán xét về mức độ đạt được (kiến thức, kĩ năng thực hành, thái độ) của người dự thi ở một nghề cụ thể làm cơ sở để tổ chức ĐG KNN công nhận kết quả và báo cáo cơ quan có thẩm quyền công nhận và cấp chứng chỉ KNN quốc gia cho người tham dự đạt yêu cầu.

c. Tổ chức ĐG KNN

Theo quy định tại Điều 31, Luật Việc làm, tổ chức ĐG KNN quốc gia là tổ chức hoạt động có điều kiện và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hoạt động ĐG, cấp chứng chỉ KNN quốc gia. Như vậy, tổ chức ĐG KNN quốc gia là một tổ chức, một thiết chế được Nhà nước thừa nhận, nhằm thực hiện hoạt động ĐG KNN, công nhận trình độ KNN đạt được cho NLD theo khung trình độ KNN quốc gia và cung cấp các dịch vụ công khác theo ủy quyền của Nhà nước [5].

Tổ chức ĐG KNN quốc gia được hình thành nhằm thực hiện chức năng cơ bản trên và qua đó đạt được các mục tiêu và yêu cầu của GD, GDNN và xã hội trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể. Đặc trưng: 1/ Là tổ chức có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng; 2/ Mục đích hoạt động: cung cấp dịch vụ ĐG, công nhận năng lực hành nghề (dịch vụ công); 3/ Hình thức hoạt động là loại hình cung cấp dịch vụ GD, được thu phí của người tham dự ĐG và tổ chức kì thi ĐG. Đây là tổ chức hoạt động có điều kiện (đáp ứng các điều kiện luật định), được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp giấy chứng nhận hoạt động ĐG, cấp chứng chỉ KNN quốc gia; 4/ Cách thức tổ chức: Tổ chức các kì thi ĐG KNN theo quy trình luật định; 5/ Loại hình sở hữu: Tổ chức sự nghiệp công lập hoặc tư thực (doanh nghiệp), thực hiện hoạch toán độc lập.

2.2. Thực trạng đánh giá kĩ năng nghề quốc gia

Hiện nay, cả nước có 41 tổ chức ĐG được cấp giấy chứng nhận hoạt động ĐG KNN quốc gia ở 47 nghề theo danh mục nghề đào tạo ở 05 (bậc) trình độ KNN quốc gia. Theo kết quả khảo sát tại 41 tổ chức ĐG về loại hình cơ sở và loại hình sở hữu bằng mẫu phiếu khảo sát thì kết quả thể hiện Biểu đồ 1 cho thấy 36 tổ chức là đơn vị sự nghiệp công lập (chiếm 90%), là các cơ sở GDNN công lập, còn lại 05 tổ chức thuộc loại hình cơ sở đào tạo thuộc khu vực tư (chiếm 10%) [6].

Theo nguồn số liệu của Tổng cục GDNN thể hiện ở Biểu đồ 2, đội ngũ ĐGV các nghề thuộc ngành/hoạt động kinh tế Công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm tỉ lệ cao, tiếp đến ĐGV các nghề thuộc ngành/hoạt động xây dựng, thông tin

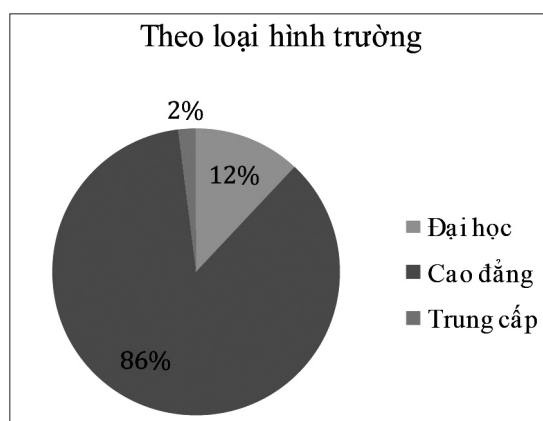
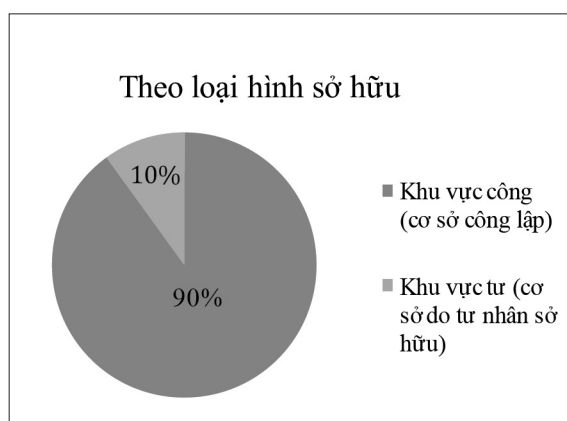
và truyền thông, khai khoáng, ĐGV các nghề thuộc ngành/hoạt động giao thông, vận tải và nông, lâm và thủy sản chiếm tỉ lệ thấp [6]:

Theo nguồn số liệu tổng hợp báo cáo từ Tổng cục GDNN [6] của 41 tổ chức ĐG và phân tích, ĐG của tác giả về bộ máy quản lí theo các tiêu chí về: 1/ Cơ cấu tổ chức độc lập (có phòng, ban hoặc tổ trong tổ chức); 2/ Đội ngũ cán bộ quản lí, ĐGV và nhân viên kĩ thuật làm việc chuyên trách thì chỉ có 03/41 (chiếm 7,3%) tổ chức thành lập đơn vị độc lập (trung tâm) về ĐG KNN quốc gia độc lập, trực thuộc tổ chức ĐG đáp ứng được 3 tiêu chí trên. Trong khi đó, có 22/41 tổ chức thành lập tên gọi “trung tâm” ĐG KNN quốc gia trên giấy, nghĩa là kí văn bản thành lập xong để đó, do vậy không đáp ứng đúng các tiêu chí như trên.

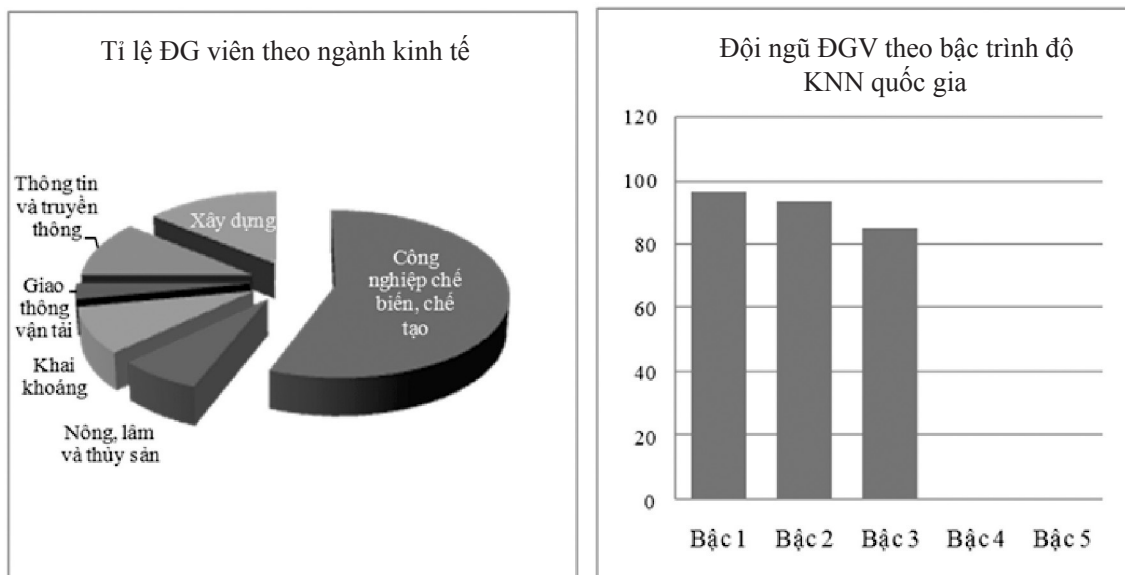
Từ thực trạng một số điều kiện đảm bảo chất lượng của các tổ chức ĐG cho thấy còn chưa đồng đều, nhiều hạn chế và bất cập. Còn bên ngoài, Cách mạng công nghiệp 4.0 tác động mạnh mẽ tới hầu hết mọi lĩnh vực của đời sống xã hội ở các quốc gia, chúng ta không phải là ngoại lệ. Hơn nữa, Việt Nam là quốc gia chủ động tham gia vào quá trình hội nhập quốc tế. Vì vậy, đòi hỏi cộng đồng xã hội, người dân và các tổ chức GD trong đó có tổ chức ĐG phải chuẩn bị kĩ các điều kiện để thích ứng/thích nghi với môi trường mới. Tổ chức ĐG phải thực hiện chuẩn hóa các điều kiện đảm bảo chất lượng, trong đó vấn đề quản lí/quản trị tổ chức và đội ngũ ĐGV là yếu tố then chốt. Nếu tổ chức có mô hình quản lí/quản trị hiệu quả, phù hợp, được vận hành bởi đội ngũ có chất lượng sẽ đem đến sản phẩm ĐG có chất lượng, góp phần cung cấp nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu đổi mới nền kinh tế. Vì lẽ đó, phải nâng cao chất lượng hoạt động ĐG, công nhận KNN quốc gia và để thực hiện được mục tiêu này thì một trong những giải pháp hữu hiệu đó là việc chuẩn hóa tổ chức ĐG KNN quốc gia.

2.3. Nhận diện khung lí thuyết để xác định chuẩn quản lí tổ chức đánh giá kĩ năng nghề quốc gia

a. Để nâng cao chất lượng ĐG và công nhận trình độ KNN cho NLD thì chuẩn tổ chức ĐG là giải pháp đột phá
Tùy theo đặc thù của mỗi nghề ở từng bậc trình độ KNN



Biểu đồ 1: Thống kê loại hình cơ sở và hình thức sở hữu của các tổ chức ĐG được cấp phép ĐG KNN quốc gia (Nguồn: Tổng hợp số liệu Vụ KNN, Tổng cục GDNN)



Biểu đồ 2: Tổng hợp số lượng ĐGV theo ngành/hoạt động kinh tế và theo bậc trình độ KNN quốc gia (Nguồn: Tổng hợp số liệu Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

quốc gia được cấp phép ĐG hoặc tùy thuộc yếu tố vùng/miền/khu vực/các điều kiện đảm bảo chất lượng ở mỗi cơ sở GDNN được cấp phép hoạt động ĐG mà mỗi tổ chức ĐG có đặc trưng riêng về sứ mệnh kinh tế, xã hội. Tuy nhiên, đều có nét chung nhằm phục vụ hoạt động ĐG năng lực/KNN cho đội ngũ nhân lực, góp phần đáp ứng nguyện vọng học tập suốt đời của người dân và hướng tới tổ chức học hỏi (Learning Organizations).

b. Chuẩn tổ chức ĐG

Tác giả xác định quá trình ĐG gồm 10 yếu tố như Bảng 1 sau đây:

Bảng 1: Các yếu tố của quá trình ĐG

1	Mục tiêu ĐG
2	Nội dung ĐG
3	Phương pháp ĐG
4	Đội ngũ ĐG (ĐGV và cán bộ hỗ trợ)
5	Đối tượng ĐG (người tham dự/thí sinh)
6	Điều kiện ĐG (Cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ ĐG)
7	Môi trường ĐG
8	Tài chính cho ĐG
9	Bộ máy ĐG
10	Quy chế ĐG, công nhận

Và chuẩn tổ chức ĐG được xác định dựa trên chuẩn quá trình ĐG, được xác định bao gồm các yếu tố sau (xem Bảng 2):

2.4. Định hướng kiểm định tổ chức đánh giá kỹ năng nghề quốc gia
 Chất lượng ĐG KNN quốc gia có thể được ĐG trực tiếp

Bảng 2: Các yếu tố chuẩn tổ chức ĐG

1	Mục tiêu, sứ mạng
2	Tổ chức và quản lí
3	Hoạt động ĐG
4	Đội ngũ ĐGV
5	Cơ sở vật chất và trang thiết bị
6	Cung cấp dịch vụ người tham dự
7	Quản lí tài chính
8	Giám sát, ĐG chất lượng

qua chất lượng lao động, tuy nhiên cũng có thể ĐG gián tiếp qua các điều kiện để đảm bảo chất lượng hoạt động ĐG. Kiểm định tổ chức ĐG tiếp cận theo cách phối hợp hai hướng đề cập trên, bởi lẽ đo lường chất lượng ĐG KNN quốc gia trực tiếp qua chất lượng lao động (trình độ KNN) có chứng chỉ KNN quốc gia nhiều khi mang tính chủ quan của ĐGV/người ĐG.

Tiếp cận quan niệm mới của UNESCO về tổ chức biết học hỏi (learning organization) [4] hay chuyển đổi mô hình tổ chức từ xu hướng “đóng” sang “mở” đang đặt ra yêu cầu các tổ chức luôn đổi mới, tính thích ứng cao và năng động, dẫn hướng tới tự chủ hoặc được tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Từ những nội dung lý thuyết trên, tác giả đề xuất bộ tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định tổ chức ĐG (xem Bảng 3) trên cơ sở bám sát định hướng được đề cập ở trên.

2.5. Bộ tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định tổ chức đánh giá kỹ năng nghề quốc gia

Bộ tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định tổ chức ĐG KNN quốc gia (xem Bảng 3) là công cụ để cơ quan nhà nước có thẩm

Bảng 3: Bộ tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định tổ chức ĐG KNN quốc gia

Tiêu chuẩn	Tiêu chí
1. Mục tiêu, sứ mạng	1.1. Tổ chức ĐG xác định mục tiêu, sứ mạng, tầm nhìn hoặc chiến lược đảm bảo chất lượng tổ chức. 1.2. Thực hiện công bố công khai (trang web hoặc phương tiện truyền thông khác).
2. Tổ chức và quản lí	2.1. Tổ chức ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lí. Hằng năm rà soát, điều chỉnh quy định về tổ chức và quản lí. 2.2. Các phòng hoặc tổ/nhóm/bộ phận thuộc tổ chức ĐG được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ phù hợp với mục tiêu, sứ mạng và tầm nhìn hoặc chiến lược đảm bảo chất lượng đã đề ra. 2.3. Hằng năm, thực hiện tổng kết, ĐG về kết quả hoạt động tổ chức và quản lí, đề xuất cải tiến (nếu có).
3. Hoạt động ĐG	3.1. Tổ chức có giấy chứng nhận hoạt động ĐG KNN quốc gia được Bộ LĐTB&XH cấp cho các nghề đang hoạt động ĐG. 3.2. Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động ĐG KNN quốc gia và thực hiện theo quy chế đã ban hành. Hằng năm, thực hiện tổng kết, ĐG kết quả hoạt động ĐG, đề xuất cải tiến (nếu có). 3.3. Hằng năm, thực hiện khảo sát nhu cầu tham dự ĐG KNN của NLD trên địa bàn. 3.4. Các bước của hoạt động ĐG được tổ chức theo trình tự, thủ tục hiện hành và kế hoạch đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt. 3.5. Phương pháp ĐG chú trọng tạo lập, củng cố các loại năng lực của người tham dự; khả năng lãnh hội và vận dụng kiến thức, kĩ năng vào giải quyết tình huống thực tế, phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm. 3.6. Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động ĐG KNN quốc gia. 3.7. Có các hoạt động kết nối với doanh nghiệp và NLD tại các doanh nghiệp trong hoạt động ĐG, cấp chứng chỉ KNN quốc gia. Hằng năm, thực hiện tổng kết, ĐG kết quả và đề xuất cải tiến (nếu có). 3.8. Số lượng NLD hoàn trả chi phí ĐG do lỗi chủ quan của tổ chức ĐG có tỉ lệ dưới 50%. 3.9. Hằng quý thực hiện khảo sát và dự báo nhu cầu tham dự ĐG các nghề được cấp phép ĐG, gửi hội đồng kĩ năng ngành quốc gia và các cơ quan quản lí có thẩm quyền. 3.10. Thực hiện chế độ báo cáo định kì, đột xuất theo quy định.
4. Đội ngũ ĐGV	4.1. Tổ chức ĐG có quy định về tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, ĐG, phân loại ĐGV, nhân viên kĩ thuật theo quy định. 4.2. Tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, ĐG, phân loại ĐGV, nhân viên kĩ thuật theo quy định, đảm bảo chính xác, công khai, minh bạch, khách quan. 4.3. Thực hiện chế độ, chính sách cho ĐGV và NLD làm việc theo quy định. 4.4. Đội ngũ người làm việc đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác. 4.5. Đội ngũ người làm việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định không vi phạm quy chế, quy định hiện hành trong hoạt động ĐG và quá trình làm việc. 4.6. Có đội ngũ ĐGV đảm bảo theo quy định. 4.7. ĐGV, nhân viên kĩ thuật, giám sát viên thực hiện ĐG theo quy định và các yêu cầu về nghiệp vụ. 4.8. Tổ chức ĐG có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích đội ngũ học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. 4.9. 100% ĐGV được bồi dưỡng, thực hành 720 giờ tại doanh nghiệp để cập nhật kĩ thuật, công nghệ nghề cấp phép ĐG. 4.10. Hằng năm, Tổ chức ĐG ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đề ra. 4.11. Đội ngũ ĐGV tham gia nghiên cứu khoa học. 4.12. Có ĐGV tham gia xây dựng tiêu chuẩn và đề thi ĐG KNN của nghề được cấp phép ĐG. 4.13. Có đại diện tham gia hội đồng kĩ năng ngành quốc gia (nếu có) các ngành được cấp phép ĐG. 4.14. Hằng năm, Tổ chức thực hiện ĐG, tổng kết và đề xuất cải tiến (nếu có).
5. Cơ sở vật chất và trang thiết bị	5.1. Tổ chức ĐG bố trí địa điểm diễn ra kỳ thi ĐG thuận tiện cho người tham dự. 5.2. Có phòng chuyên môn, kĩ thuật và nhà, xưởng và phương tiện, thiết bị, công cụ, dụng cụ tác nghiệp và phương tiện đo kiểm đáp ứng quy định. 5.3. Có hệ thống thiết bị quan sát, giám sát hình ảnh, âm thanh được kết nối với mạng internet, đảm bảo cho việc quan sát, theo dõi, giám sát tất cả các hoạt động. 5.4. Thực hiện liên kết, phối hợp với các cơ quan, doanh nghiệp để đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định. 5.5. Có trang thông tin điện tử của Tổ chức ĐG để người tham dự đăng kí trực tuyến. 5.6. Quản lí hệ thống dữ liệu thông tin khoa học, hiện đại kết nối với hệ thống dữ liệu ĐG KNN quốc gia. 5.7. Hằng năm, Tổ chức khảo sát ý kiến của đội ngũ làm việc, doanh nghiệp và NLD có chứng chỉ KNN quốc gia về chất lượng cơ sở vật chất và trang thiết bị; báo cáo tổng hợp, đề xuất cải tiến (nếu có).
6. Cung cấp dịch vụ người tham dự	6.1. Hỗ trợ, cung cấp các dịch vụ cần thiết cho người tham dự trong quá trình tham dự ĐG. 6.2. Người tham dự được cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động và nghề ĐG. 6.3. Thực hiện hoặc phối hợp với cơ sở đào tạo, doanh nghiệp tư vấn, hướng nghiệp và giới thiệu việc làm cho người tham dự ĐG, NLD có chứng chỉ KNN quốc gia. 6.4. Hằng năm, tổ chức lấy ý kiến người làm việc tại tổ chức và NLD có chứng chỉ KNN quốc gia về dịch vụ hỗ trợ tại các kì thi ĐG.

Tiêu chuẩn	Tiêu chí
7. Quản lý tài chính	7.1. Tổ chức ĐG có quy định về quản lý, sử dụng và thanh toán về tài chính theo quy định. 7.2. Thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định. 7.3. Thu phí, lệ phí người tham dự kì thi ĐG theo quy định hiện hành.
8. Giám sát, ĐG chất lượng	8.1. Hằng năm, thu thập ý kiến ĐG của doanh nghiệp về chất lượng NLD có chứng chỉ KNN quốc gia. 8.2. Hằng năm, thu thập ý kiến ĐG của NLD có chứng chỉ KNN quốc gia về chất lượng đội ngũ ĐGV, nhân viên kĩ thuật. 8.3. Hằng năm, tổ chức thực hiện hoạt động tự ĐG và báo cáo theo quy định. 8.4. Tổ chức ĐG được kiểm định và công nhận chất lượng theo quy định. 8.5. Hằng năm, thực hiện thu thập ý kiến của đội ngũ làm việc tại tổ chức về hoạt động và các quy chế. 8.6. Có tỷ lệ trên 60% NLD của đợt ĐG/nghe có việc làm hoặc tự tạo việc làm có thu nhập. 8.7. Hằng năm, thực hiện các hoạt động khảo sát lẫn vết NLD tại doanh nghiệp, khu vực sản xuất để nắm bắt thông tin chất lượng NLD có chứng chỉ KNN quốc gia và dự báo nhu cầu đăng kí tham dự ĐG.

quyền hoặc tổ chức kiểm định thực hiện ĐG và công nhận theo quy trình tại Hình 1. Từ những đề xuất và nội dung phân tích đó đưa ra khuyến nghị các cơ quan/tổ chức như sau:

- Quốc hội cho phép luật hóa chế định ĐG và công nhận tổ chức ĐG KNN quốc gia vào Luật Việc làm và các văn bản hướng dẫn luật.

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cho phép thí điểm ĐG và công nhận tổ chức ĐG KNN quốc gia bằng công cụ bộ tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định tổ chức ĐG KNN quốc gia tại Bảng 1 và hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chuẩn, tiêu chí

kiểm định tổ chức ĐG KNN quốc gia.

3. Kết luận

Chuẩn hóa tổ chức ĐG KNN quốc gia là biện pháp có ý nghĩa quan trọng, cần thiết nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đồng thời sẽ giúp tổ chức ĐG trở nên năng động, phát triển bền vững góp phần cải thiện và nâng cao chất lượng lao động bằng hoạt động ĐG, công nhận và bộ tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định tổ chức ĐG KNN quốc gia như đã đề cập ở trên.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam, (2013), *Nghị quyết số 29 về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [2] Đặng Thành Hưng, Đặng Thành Hưng, (2005), *Quan niệm về Chuẩn và Chuẩn hóa trong giáo dục*, Tài liệu Hội thảo Chuẩn và Chuẩn hóa trong giáo dục - Những vấn đề lý luận và thực tiễn, Hà Nội.
- [3] Young Hyun Lee,(1997), *A technical study on Accreditation of Technical and Vocational Education Training Institutions*, International Labour Office, Bangkok, p.17.
- [4] Trần Khánh Đức, (2019), *Quản lý đào tạo và Quản trị nhà trường hiện đại*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5] Quốc hội, (2015), *Luật Việc làm*, Công thông tin điện tử Chính phủ, Hà Nội.
- [6] Nguyễn Chí Trường, (2019), *Hệ thống đánh giá, cấp chứng chỉ kĩ năng nghề quốc gia ở Việt Nam và cơ hội hợp tác phát triển hệ thống với Hàn Quốc*, Báo cáo Hội thảo, Hà Nội.
- [7] Chính phủ, (2015), *Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về đánh giá, cấp chứng chỉ kĩ năng nghề quốc gia* (Nghị định số 31/2015/NĐ-CP của Chính phủ), Công thông tin điện tử Chính phủ, Hà Nội.

STANDARDIZING THE ORGANIZATIONS OF NATIONAL OCCUPATIONAL SKILLS ASSESSMENT IN THE CONTEXT OF INDUSTRIAL REVOLUTION 4.0

Nguyen Thua The Duc

Directorate of Vocational Education and Training,
Ministry of Labour - War Invalids and Social Affairs
37B, Nguyen Binh Khiem, Hai Ba Trung,
Hanoi, Vietnam
Email: duc82molisa@gmail.com

ABSTRACT: *The article discusses the accreditation of the national occupational skills assessment organizations. By overviewing the status of the system of occupational skills assessment and certificate grant, the author analyzed and evaluated this status in the context of Industry 4.0, the theory approach of standardization, testing and management functions to propose a set of standards and criteria for testing the national occupational skill assessment organizations. The author then provided a number of suggestions to state management agencies. These recommendations are considered as one of the solutions to make the assessment organization feasible and effective.*

KEYWORDS: **Standardized; accreditation; occupational skills assessment; national occupational skills assessment organizations.**